

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.1	<p>Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Đà Nẵng - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Trung.</p> <p>- Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Phùng, P. Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam.</p> <p>- Mã số thuế: 0400101394-039</p> <p>- Tài khoản: 116 000 00 88 66 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Đà Nẵng</p> <p>- Điện thoại: 0236.3221201.</p>
E-ĐKC 1.3	<p>Nhà thầu: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].</p>
E-ĐKC 1.11	<p>Địa điểm dự án: Giao hàng tại kho Công ty Điện lực Đà Nẵng, số 40 Cao Hồng Lãnh, phường Hương Trà, thành phố Đà Nẵng, hoặc Kho Cầu đò KCN Hòa Cầm, TP Đà Nẵng.</p>
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng:</p> <p>- Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).</p>
E-ĐKC 4.1	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <p>- Người nhận: Phòng Kế hoạch & Vật tư, Công ty Điện lực Đà Nẵng - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Trung.</p> <p>- Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Phùng, Phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng.</p> <p>- Điện thoại: 0236.3221201.</p> <p>- Fax: 0236.2220521.</p>
E-ĐKC 5.2	<p>- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 07 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.</p> <p>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 03 % giá hợp đồng. <i>Trong quá trình thực hiện hợp đồng Nhà thầu phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng này đối với mọi trường hợp.</i></p> <p>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng:</p> <p>+ Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực cho đến hết 28 ngày sau khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</p> <p>+ Nếu Nhà thầu chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Chủ đầu tư trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Nhà thầu phải tự thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.</p> <p>Trường hợp hàng hóa và dịch vụ được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng vẫn còn các tồn tại mà Nhà thầu phải khắc phục thì Nhà thầu phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng phù hợp với quy định như trên.</p>

	<p>- Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng:</p> <p>Ngoài các trường hợp không được trả Bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu tại CDNT, các trường hợp sau nhà thầu sẽ bị tịch thu Bảo đảm thực hiện hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhà thầu từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực; + Nhà thầu vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng; + Nhà thầu thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng; + Nhà thầu không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng. <p><i>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh.</i></p>
E-ĐKC 5.4	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được Chủ đầu tư hoàn trả cho Nhà thầu không chậm hơn 28 ngày sau khi hoàn tất thủ tục giao hàng theo quy định tại Điều 9 của hợp đồng, đồng thời Chủ đầu tư nhận được bảo đảm bảo hành theo quy định tại Điều 23.</p>
E-ĐKC 6.1	<p>Danh sách nhà thầu phụ: <i>Theo danh sách nêu trong E-HSĐT (nếu có).</i></p>
E-ĐKC 7.2	<p>- Thời gian để tiến hành thương lượng: 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp.</p> <p>- Giải quyết tranh chấp: nếu sau 30 ngày hai bên không đạt được thỏa thuận giải quyết thông qua thương lượng, tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại TP Đà Nẵng theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Thay đổi thủ tục xử lý tranh chấp: Mọi thay đổi về xét xử tranh chấp phải được hai bên thống nhất bằng văn bản trước khi tiến hành xử lý tranh chấp.</p> <p>- Nhà thầu có thời hạn 56 ngày (kể từ ngày Chủ đầu tư có văn bản gửi nhà thầu thông báo quyết định xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng) để thực hiện quyền phản đối, khiếu nại việc Chủ đầu tư xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của Chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu trong các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được tòa án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng.</p>
E-ĐKC 9	<p>Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây:</p>

	<p>- Bảng kế hoạch chi tiết tổ chức sản xuất, mua sắm và cung cấp vật tư thiết bị phù hợp với tiến độ thực hiện của hợp đồng: Trong vòng 07 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.</p> <p>- Thông báo giao hàng: Trước 07 ngày kể từ ngày hàng về đến kho Chủ đầu tư, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư các thông tin về hàng hóa, phương tiện vận chuyển và thời gian hàng đến kho để Chủ đầu tư chủ động thu xếp kho bãi và nhân lực tiếp nhận và kiểm tra hàng hóa.</p> <p>- Chứng từ giao hàng: Khi giao hàng, Nhà thầu phải cung cấp cho đại diện tiếp nhận hàng hóa của Chủ đầu tư các chứng từ sau đây, đồng thời ký Biên bản giao nhận và kiểm tra hàng hóa (theo mẫu kèm theo) với đại diện Chủ đầu tư để làm cơ sở thanh toán hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 01 bản gốc và 03 bản sao có dấu sao y bản chính hóa đơn tài chính của Bên bán mô tả hàng hóa, số lượng, đơn giá và tổng giá trị của từng công trình (chi tiết tại các phụ lục kèm theo hợp đồng). + 01 bản gốc (Original) hoặc bản copy (Copy) chứng nhận xuất xứ và 03 bản sao có dấu sao y bản chính (<i>đối với trường hợp hàng hóa có xuất xứ từ nước ngoài</i>). + 01 bản gốc và 03 bản sao có dấu sao y bản chính chứng nhận chất lượng của Nhà sản xuất. + Nếu Bên bán không phải là Nhà sản xuất (NSX) thì phải cung cấp bản gốc giấy xác nhận của NSX hoặc của Đại lý phân phối hàng hóa để xác minh là có cung cấp đầy đủ chủng loại, số lượng hàng hóa đúng theo hợp đồng cho Bên bán để thực hiện hợp đồng này hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác. + 01 bản gốc và 03 bản sao có dấu sao y bản chính chứng nhận bảo hành của Nhà sản xuất hoặc Nhà cung cấp. + 01 bản gốc và 03 bản sao có dấu sao y bản chính biên bản thí nghiệm xuất xưởng hàng hóa của Nhà sản xuất. + Catalogue, tài liệu hướng dẫn sử dụng, lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng (Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt). (nếu có) <p>Chứng từ giao hàng phải được đi kèm theo hàng hoá khi đến kho của Chủ đầu tư (có thể giao trước 01 bộ sao), nếu không thì Chủ đầu tư có quyền không tiếp nhận hàng hoá. Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh nếu Chủ đầu tư không nhận được các thông tin và tài liệu chứng từ nói trên trong thời gian quy định và khi hàng hóa được giao nhận.</p> <p>Chủ đầu tư phải nhận được các thông tin và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>
E-ĐKC 11.1	Loại hợp đồng: Trọn gói
E-ĐKC 11.2	Giá hợp đồng: Cố định
E-ĐKC 12.3	Điều chỉnh thuế: Được phép.

	<p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng. <i>Cụ thể như sau:</i></p> <p>Giai đoạn ký kết hợp đồng, nghiệm thu thanh toán: Giá trị hợp đồng được ký kết với mức thuế GTGT mặc định là 8% theo quy định của Nghị định 174/2025/NĐ-CP (trừ các hàng hóa, dịch vụ, xây lắp mà nhà thầu cung cấp văn bản, tài liệu của cơ quan quản lý thuế hoặc tương đương xác nhận thuế GTGT là 10%). Giá trị thanh toán dựa trên cơ sở hóa đơn GTGT do nhà thầu phát hành tại thời điểm nghiệm thu. Trường hợp tại thời điểm phát hành hóa đơn nếu thuế GTGT là 10% lớn hơn mức 8% theo hợp đồng đã ký thì nhà thầu phải cung cấp văn bản, tài liệu của cơ quan quản lý thuế hoặc tương đương xác nhận thuế GTGT là 10% để làm cơ sở ký kết phụ lục hợp đồng bổ sung trước khi xuất hóa đơn GTGT.</p>
E-ĐKC 13.1	Tạm ứng: Không áp dụng
E-ĐKC 14.2	<p>Thanh toán theo từng đợt giao hàng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhà thầu hoàn tất thủ tục giao nhận hàng hóa theo Điều 9 E-ĐKC và chủ đầu tư nhận được thư bảo đảm bảo hành, chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu phần giá trị hợp đồng còn lại sau khi trừ đi khoản tiền đã tạm ứng cho bên B.(Nếu có)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức thanh toán: Chuyển khoản theo tài khoản của nhà thầu nêu trong hợp đồng. - Chứng từ thanh toán: Chủ đầu tư sẽ thực hiện thanh toán trong thời gian và theo phương thức quy định nêu trên khi Nhà thầu trình đầy đủ các chứng từ sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Giấy đề nghị thanh toán + Các chứng từ theo Điều 9 E-ĐKC. + Bảo lãnh bảo hành (trương ứng 5% giá trị sau thuế) do Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam cung cấp.
E-ĐKC 15.2	Quyền: Không áp dụng
E-ĐKC 18.2	<p>Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Nhà thầu phải đóng gói hàng hóa cung cấp phù hợp theo tiêu chuẩn đóng kiện bao bì xuất nhập khẩu quốc tế để tránh mọi dạng hư hỏng trong khi vận chuyển. Việc đóng gói phải bền vững, không bị phá vỡ khi phơi ở nơi nhiệt độ cao, nước muối và mưa trong khi vận chuyển, bốc xếp và lưu kho bãi. Kích thước và trọng lượng của kiện hàng phải tính toán phù hợp cho việc bốc xếp, vận chuyển.</p>

E-ĐKC 19	Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu tự chịu mọi chi phí liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa đến kho Chủ đầu tư hoặc chân công trình kể cả bảo hiểm (nếu Nhà thầu thấy cần thiết).
E-ĐKC 20.1	Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Nhà thầu tự chịu mọi chi phí liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa đến kho Chủ đầu tư (Kho Công ty Điện lực Đà Nẵng - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Trung tại điều E-ĐKC 1.11). Điều kiện giao hàng là giao hàng tại mặt bằng kho của Chủ đầu tư (mọi chi phí bốc xếp, cầu hàng hoá từ trên xe xuống nhà thầu chịu).
E-ĐKC 20.2	<p>Các dịch vụ bao gồm: không. Bổ sung điều 20.3</p> <p>1. Nguyên tắc điều chỉnh, bổ sung hợp đồng: Việc điều chỉnh, bổ sung hợp đồng chỉ được áp dụng trong thời gian thực hiện hợp đồng bao gồm cả thời gian được gia hạn thực hiện hợp đồng.</p> <p>2. Về phương pháp xác định giá trị phát sinh:</p> <p>a. Trường hợp công việc phát sinh có đơn giá trong hợp đồng đã ký: - Đối với hợp đồng trọn gói: Chỉ được điều chỉnh hợp đồng cho những khối lượng công việc bổ sung ngoài phạm vi công việc theo hợp đồng đã ký (đối với hợp đồng thi công xây dựng, hợp đồng cung cấp thiết bị là nằm ngoài phạm vi công việc phải thực hiện theo thiết kế, yêu cầu của hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu; đối với hợp đồng tư vấn là nằm ngoài nhiệm vụ tư vấn phải thực hiện) và các trường hợp quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 143 Luật xây dựng số 50/2014/QH13.</p> <p>b. Trường hợp công việc phát sinh không có đơn giá trong hợp đồng: Trên cơ sở dự toán của công việc phát sinh được lập và phê duyệt theo quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, các bên tham gia hợp đồng phải thỏa thuận, thống nhất đơn giá và giá trị phát sinh trước khi thực hiện trên nguyên tắc không vượt đơn giá và giá trị dự toán công việc phát sinh đã được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về hợp đồng xây dựng</p>
E-ĐKC 21.1	<p>Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:</p> <p>1. Hàng hóa cung cấp cần được thử nghiệm để khẳng định tính đáp ứng các đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu. - Cột được sản xuất phải đảm bảo các thông số kỹ thuật và phương pháp thử theo TCVN 5847:2016 và văn bản 2305/EVNCP-QLĐT ngày 27/3/2019 cùng các quy định khác của EVNCP. Các sản phẩm sau khi thử uốn nứt tại tải trọng thiết kế, sẽ thử tiếp uốn gãy tới tải trọng gãy tới hạn. Khi thử uốn gãy, tải trọng gãy tới hạn của cột điện không nhỏ hơn 2 lần tải trọng thiết kế (Hệ số tải trọng $k \geq 2$)</p>

2. Đối với từng đợt giao nhận hàng hóa, công việc kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa như sau:

+ Kiểm tra lần 1: Sau khi nhà sản xuất hoàn thành việc triển khai cốt thép của lô hàng đầu tiên của đợt giao nhận hàng hóa trong hợp đồng, bên bán mời bên mua tham gia chứng kiến kiểm tra tại xưởng sản xuất trước khi thực hiện công đoạn đúc bê tông cột.

+ Kiểm tra lần 2: Trước 07 ngày kể từ ngày dự kiến giao hàng, bên bán phải thông báo cho bên mua đến cơ sở sản xuất cột điện BTLT để chứng kiến thử nghiệm các lô sản phẩm chuẩn bị giao cho bên mua, nếu kết quả thử nghiệm đạt yêu cầu thì bên mua chấp nhận hàng hóa đủ điều kiện xuất xưởng.

Nếu kết quả thử nghiệm không đạt yêu cầu cho bất kỳ lô sản phẩm nào (ví dụ lô cột BTLT PC.I-8.5-160-4,3) trong đợt giao hàng này thì bên bán phải thay thế bằng lô sản phẩm khác đảm bảo chất lượng bằng lần thử nghiệm thứ 2. Nếu chủng loại sản phẩm (ví dụ cột BTLT PC.I-8.5-160-4,3) có kết quả thử nghiệm không đạt yêu cầu lần 2 trong cùng đợt giao hàng, thì bên mua chấm dứt hợp đồng ngay tại thời điểm đó với phần hàng hóa còn lại của hợp đồng, theo điều 29.1 E-ĐKC và 29.2 E-ĐKC và đồng thời phạt vi phạm hợp đồng đối với bên bán bằng cách tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

+ Sau khi TNXX đạt yêu cầu, Bên mua dán tem lên tất cả các cột thuộc lô sản phẩm đã được TNXX. Cập nhật số serial tem vào biên bản TNXX. Tem phải được dán tại vị trí đúc chìm ký hiệu cột BTLT trên thân cột và bề mặt phải khô ráo.

+ Chi phí thử nghiệm xuất xưởng theo quy định do nhà thầu chịu.

3. Chứng kiến thử nghiệm xuất xưởng: Trong vòng **05 ngày** trước ngày dự kiến xuất xưởng hàng hóa theo hợp đồng, Nhà thầu phải thông báo và mời Chủ đầu tư tham gia chứng kiến thử nghiệm xuất xưởng tại cơ sở sản xuất hàng hóa Nhà thầu chào. Số lượng người của Chủ đầu tư tham gia chứng kiến thử nghiệm 03 người.

- Việc thử nghiệm xuất xưởng sẽ được tiến hành theo yêu cầu của Chủ đầu tư và tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật của hợp đồng. Kết quả chứng kiến thử nghiệm xuất xưởng chỉ nhằm mục đích xác nhận hàng hóa đã được sản xuất hoàn thành, thỏa mãn yêu cầu và sẵn sàng để giao cho Chủ đầu tư, mà không làm giảm trừ nghĩa vụ bảo hành cũng như trách nhiệm của Nhà thầu đối với hàng hóa trong quá trình bàn giao và đưa vào sử dụng sau đó theo quy định của hợp đồng.

- Trong vòng 03 ngày kể từ ngày hàng đến kho hoặc chân công trình, đại diện hai bên sẽ tiến hành kiểm tra số lượng, chủng loại, tình trạng hàng hoá và lập Biên bản kiểm tra giao nhận chi tiết. Biên bản kiểm tra

giao nhận hàng tại kho hoặc chân công trình này làm cơ sở để thanh toán hợp đồng cũng như để khiếu nại Nhà thầu nếu có thiệt hại hay hàng hoá không đúng yêu cầu.

4. Thử nghiệm hàng hóa tại hiện trường:

+ Bên mua/ Chủ đầu tư được quyền kiểm tra hàng hóa tại hiện trường bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện hợp đồng. Nếu kết quả thử nghiệm đạt yêu cầu thì chi phí do bên mua/ Chủ đầu tư chịu và được lấy từ chi phí kiểm tra chất lượng vật liệu, kiểm định chất lượng công trình. Nếu kết quả thử nghiệm không đạt yêu cầu thì thực hiện như quy định đối với thử nghiệm hàng hóa xuất xưởng;

+ Khi giao nhận cột tại hiện trường, yêu cầu chủ đầu tư và Nhà thầu: (i) Kiểm tra kỹ ngoại quan cột, đảm bảo cột không bị khuyết tật, nứt; (ii) Kiểm tra số tem và quét mã QR code của tem dán trên cột phải phù hợp với số series tem được thống kê theo biên bản chứng kiến thử nghiệm; (iii) Lập biên bản kiểm tra vật tư, vật liệu đầu vào theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng trong EVN, đồng thời bổ sung phụ lục ghi kết quả kiểm tra quét mã QR code tối thiểu 10% số cột nhận tại hiện trường để xác nhận tem được dán do EVNCPC cấp và đúng lô cột BTLT đã được thử nghiệm theo văn bản số 6618/EVNCPC-ĐT ngày 02/8/2021.

(Trong trường hợp hàng hóa được giao tại kho, chủ đầu tư và nhà thầu cũng thực hiện theo các bước kể trên)

5. Tất cả các cột được vận chuyển đến công trường hoặc kho của Bên mua phải có tem chống giả của EVNCPC (văn bản 2115/EVNCPC-QLĐT ngày 21/03/2019).

6. Nhà thầu cam kết cung cấp các sản phẩm đúng theo bản vẽ đã dự thầu và chịu trách nhiệm về sự đồng nhất của sản phẩm theo bản vẽ

- Thí nghiệm kiểm tra:

Vào bất cứ thời điểm nào trong quá trình thực hiện hợp đồng, Chủ đầu tư có quyền thuê một pháp nhân độc lập, đủ thẩm quyền để thí nghiệm kiểm tra xác suất mẫu các loại hàng hóa theo các thông số kỹ thuật mà Nhà thầu (Bên bán) đã mô tả trong HSDX của mình. Căn cứ vào Biên bản thí nghiệm kiểm tra này, Chủ đầu tư sẽ đưa ra những quyết định công bằng và phù hợp với quyền lợi và nghĩa vụ của hai bên như sau:

+ Trường hợp kết quả thí nghiệm kiểm tra cho thấy các thông số kỹ thuật của hàng hoá đạt hoặc tốt hơn các thông số kỹ thuật đã nêu trong HSDT

	<p>của Nhà thầu (Bên bán) thì Chủ đầu tư sẽ chịu toàn bộ chi phí liên quan đến việc thí nghiệm kiểm tra này.</p> <p>+ Trường hợp kết quả thí nghiệm kiểm tra cho thấy thông số kỹ thuật của hàng hoá không đạt theo thông số kỹ thuật đã nêu trong HSDT của Nhà thầu (Bên bán) thì Nhà thầu phải chịu toàn bộ các chi phí liên quan đến việc thí nghiệm kiểm tra này như chi phí đi lại, ăn ở, chi phí thí nghiệm... Và Chủ đầu tư sẽ từ chối nhận toàn bộ lô hàng không đạt theo hợp đồng, tiến hành thanh lý hợp đồng.</p> <p>+ Trong trường hợp nhà thầu không cung cấp hàng hóa thay thế theo quy định nêu trên thì chủ đầu tư có quyền mua hàng của đơn vị khác để thay thế theo đúng loại hàng hoá ghi trong hợp đồng và nhà thầu phải trả khoản tiền chênh lệch và các chi phí liên quan nếu có... và tiến hành thanh lý hợp đồng.</p> <p>+ Thủ tục giao nhận hàng hoá được xem là hoàn tất khi đã có đầy đủ kết quả kiểm tra giao nhận hàng chi tiết tại kho nêu trên và Chủ đầu tư đã nhận đủ các chứng từ giao hàng theo Điều 9 E-ĐKC.</p>
E-ĐKC 21.2	Tại các đơn vị thí nghiệm độc lập (nếu có)
E-ĐKC 22	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu chậm trễ trong việc thực hiện các nghĩa vụ giao hàng của mình thì sẽ phải chịu phạt chậm tiến độ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu Nhà thầu không giao bất kỳ hoặc tất cả hàng hóa trong thời gian nêu trong Bảng giá, phạm vi cung cấp, thời gian và địa điểm giao hàng hoặc một thời hạn khác do Chủ đầu tư thống nhất, Chủ đầu tư sẽ trừ vào giá Hợp đồng, mà không làm ảnh hưởng đến việc sửa sai khác theo Hợp đồng, xem như phạt chậm trễ tiến độ giao hàng, với mức phạt là 1% giá trị hàng hoá giao trễ/tuần. - Nếu Nhà thầu không thực hiện các công việc liên quan đến phần dịch vụ kể từ ngày có thông báo của Chủ đầu tư hoặc thực hiện chậm các công việc liên quan đến phần dịch vụ so với quy định của hợp đồng thì Chủ đầu tư sẽ phạt chậm tiến độ thực hiện dịch vụ với mức phạt là 1% giá trị dịch vụ/tuần. - Mức phạt đối với vi phạm chậm trễ (gồm trễ giao hàng và trễ thực hiện dịch vụ) tối đa không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm (trước thuế). Khi đạt mức tối đa, chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC <p>Riêng các sự kiện bao gồm nhưng không giới hạn: dịch bệnh, chiến tranh, bạo loạn, các lệnh trừng phạt, cấm vận... tại các khu vực địa lý, quốc gia đã được công bố tình trạng nêu trên thì không được coi là điều kiện bất khả kháng trong việc thực hiện các nghĩa vụ của Nhà thầu theo Hợp đồng. Nhà thầu chịu toàn bộ trách nhiệm về bất kỳ sự kiện chậm tiến độ trong quá trình thực hiện hợp đồng mà không được tính đến các lý do của dịch bệnh, chiến</p>

	<p>tranh, bạo loạn, các lệnh trừng phạt, cấm vận... trừ các trường hợp tình trạng dịch bệnh, chiến tranh, bạo loạn, các lệnh trừng phạt, cấm vận... do Chính phủ Việt Nam công bố có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của Nhà thầu.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>Ngoài các khoản phạt chậm tiến độ, Chủ đầu tư được quyền yêu cầu nhà thầu bồi thường thiệt hại theo giá trị thiệt hại thực tế do việc vi phạm hợp đồng gây ra, bao gồm nhưng không giới hạn các vi phạm sau: chậm tiến độ giao hàng hóa; giao hàng hóa không đảm bảo chất lượng...</p> <p>Nhà thầu cam kết miễn trừ trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí phát sinh (nếu có) cho Chủ đầu tư trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ ba về quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa do Nhà thầu cung cấp theo hợp đồng.</p>
<p>E-ĐKC 23.3</p>	<p>Thời hạn bảo hành là: 18 tháng kể từ ngày hoàn tất thủ tục giao hàng.</p> <p>- Phương thức bảo hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khi kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa cũng như trong quá trình lắp đặt, sử dụng các chi tiết cung cấp trong hợp đồng, nếu có chi tiết nào không phù hợp về mặt kỹ thuật cũng như chất lượng không đảm bảo thì Chủ đầu tư sẽ thông báo ngay cho Nhà thầu bằng văn bản các sai sót này. + Việc thực hiện các nghĩa vụ bảo hành nói trên của Nhà thầu chỉ đối với các hư hỏng được xác định là do chính bản thân chất lượng của các chi tiết gây nên. Trong quá trình bảo hành, nếu có hàng hóa bị hư hỏng, kém chất lượng thì thời gian bảo hành được tính lại từ ngày đưa chi tiết cung cấp thay thế vào sử dụng với thời hạn bảo hành như quy định nêu tại khoản này. <p>- Bảo đảm bảo hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trong vòng 15 ngày sau khi đã hoàn tất thủ tục giao hàng (của từng đợt giao hàng) theo Điều 9, Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư một Bảo đảm bảo hành không hủy ngang, vô điều kiện nhằm đảm bảo trách nhiệm bảo hành hàng hóa của Nhà thầu. + Bảo đảm bảo hành phải làm đúng theo mẫu nêu trong HSMT và phải do đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam phát hành. + Bảo đảm bảo hành này phải có giá trị tương ứng 5% giá trị sau thuế của hợp đồng và có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục giao hàng đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành (18 tháng + 28 ngày). Trường hợp sửa chữa, thay thế hàng hóa trong thời gian bảo hành, Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới. + Trường hợp sửa chữa hoặc thay thế Hàng hoá, giai đoạn bảo hành tương ứng của hàng hóa thiết bị đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian phù hợp quy định tại Yêu cầu về kỹ thuật và Phạm vi công việc và Tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc sửa chữa và thay thế đó được Chủ đầu tư chấp nhận.

	<p>+ Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Nhà thầu thì Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Nhà thầu theo thời gian yêu cầu của Chủ đầu tư. Trước khi tiến hành sửa chữa, Nhà thầu phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Chủ đầu tư phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Nhà thầu cố tình trì hoãn sửa chữa thì Chủ đầu tư có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan này.</p> <p>+ Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Nhà thầu chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại nêu trên thì Nhà thầu phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Chủ đầu tư trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Nhà thầu không gia hạn bảo lãnh thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành.</p> <p>+ Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu.</p> <p style="text-align: center;">Địa điểm để áp dụng bảo hành là: TP Đà Nẵng.</p>
<p>E-ĐKC 23.5 E-ĐKC 23.6</p>	<p>Thời hạn sửa chữa, thay thế là: không quá 10 ngày sau khi nhận được các thông báo nói trên của Chủ đầu tư, Nhà thầu phải sửa chữa hoặc thay thế tất cả hàng hóa sai sót và mọi chi phí liên quan đều do Nhà thầu chịu.</p> <p>Nếu sau khi đã được thông báo, Nhà thầu không sửa chữa sai sót trong khoảng thời gian quy định, Chủ đầu tư có thể tiến hành các bước cần thiết để thu lại số tiền tương ứng với các hàng hóa bị sai sót này từ Bảo đảm bảo hành của Nhà thầu. Đồng thời Chủ đầu tư sẽ tìm nguồn khác để mua các hàng hóa này và toàn bộ chi phí chênh lệch do Nhà thầu chịu theo cách khấu trừ từ tiền bảo đảm bảo hành. Ngoài ra Chủ đầu tư có quyền xem xét không cho phép Nhà thầu tham gia các gói thầu do Chủ đầu tư tổ chức trong các đợt đấu thầu tiếp theo.</p>
<p>E-ĐKC 27.7 (d)</p>	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu: 10% giá trị giảm giá hợp đồng.</p>